

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 1, 2 và 2025 đợt 1, 2 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6.</i> <i>Phòng Khảo thí và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	KTĐH 2024.2.1 KTĐH 2025.1.1 KTĐH 2025.2.1	Các bộ biến đổi công xuất bán dẫn	Đặng Hồng Hải	Cả ngày T7	802 A6	
2.	KTĐT 2024.2.1 KTĐT 2025.1.1 KTĐT 2025.2.1	Hệ thống định vị và dẫn đường hàng hải	Phạm Văn Phước	Cả ngày CN	205 A6	
3.	QLDA 2024.2.2 QLDA 2025.1.1	Thẩm định dự án xây dựng	Trần Long Giang	Cả ngày T7	409 A4	
4.	QLDA 2024.2.2 QLDA 2025.1.1 QLDA 2025.2.1	Kiểm toán dự án xây dựng	Đỗ Thị Mai Thơm	Cả ngày CN	409 A4	
5.	QLMT 2025.1.1 QLMT 2025.2.1	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	Nguyễn Xuân Sang	Chiều T7, sáng CN	411 A4	
6.	KTMT 2025.1.1 KTMT 2025.2.1	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	Nguyễn Xuân Sang	Chiều T7, sáng CN	411 A4	
7.	KTTT 2024.2.1 KTTT 2025.1.1 KTTT 2025.1.1	CAD/CAE trong thiết kế và đóng tàu	Đỗ Quang Khải	Cả ngày CN	410 A4	

8.	CNTT 2025.1.1 CNTT 2025.2.2	Nguyên lý các ngôn ngữ lập trình	Nguyễn Hữu Tuân	Cả ngày T7, CN	207 A6	
9.	CNTT 2025.2.1 (TTS)	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Lại Huy Thiện	Cả ngày T7, CN	202 A6	
10.	QLHH 2025.1.1 QLHH 2025.2.1	Kinh tế hàng hải	Lương Tú Nam	Cả ngày T7	209 A6	
11.	QLSX 2025.1.1 QLSX 2025.2.2	Quản lý và đánh giá chất lượng	Lê Thị Nhung	Sáng CN	208 A6	
12.	QLSX 2025.2.1 (TTS)	Kỹ thuật vận chuyển và xếp dỡ vật liệu Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nguyễn Lan Hương Lê Anh Tuấn	Cả ngày T7 Chiều CN	208 A6 204 A6	
13.	QLKT 2024.2.2	Quản lý chiến lược	Mai Khắc Thành	Sáng CN	301 A6	
14.	QLKT 2025.1.1	Quản lý Nhà nước về kinh tế	Đặng Công Xưởng	Cả ngày CN	302 A6	
15.	QLKT 2025.1.2	Quản lý chiến lược	Mai Khắc Thành	Chiều CN	301 A6	
16.	QLKT 2025.2.1	Kế toán quản trị Quản trị công ty	Đỗ Thị Mai Thơm Nguyễn Văn Sơn	Cả ngày T7 Cả ngày CN	303 A6	
17.	QLKT 2025.2.2	Thống kê kinh tế	Phùng Mạnh Trung	Cả ngày T7	301 A6	
18.	QLTC 2024.2.1 QLTC 2025.1.1	Tài chính quốc tế	Vũ Trạ Phi	Cả ngày T7	302 A6	
19.	QLVT 2024.2.1	Quản lý Nhà nước về kinh tế Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng	Hoàng Thị Lịch Nguyễn Minh Đức	Cả ngày T7 Cả ngày CN	305 A6	
20.	QLVT 2025.1.1	Kinh tế quốc tế	Dương Văn Bạo	Cả ngày CN	306 A6	
21.	QLVT 2025.2.1	Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng	Nguyễn Minh Đức	Cả ngày T7	306 A6	
22.	QLKT 2024.2.4 QLKT 2025.1.6 QLKT 2025.2.4	Phân tích hoạt động kinh tế	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Cả ngày T7, CN		

23.	QLVT 2024.2.2 QLVT 2025.1.2 QLVT 2025.2.2	Logistics quốc tế	Phạm Thị Yến	Cả ngày T7, CN		
24.	QLKT2025.1.5	Quản lý thuế	Tô Văn Tuấn	Cả ngày T7, CN		
25.	NCS QLKT 2022	Các phương pháp nghiên cứu định lượng trong quản lý kinh tế (<i>Học phần bổ sung</i>)	Phạm Thị Thu Hằng	Cả ngày T7, CN		
26.	NCS TCQLVT 2025	Tổ chức và quản lý phương tiện vận chuyển	Nguyễn Minh Đức	Cả ngày T5, T6	109 A4	
27.	NCS MTB, KTBT 2025	Kỹ thuật nhiệt	Lê Văn Diễm	Cả ngày T6	204 A3	
28.	NCS MTB 2025	Mô phỏng và giám sát trạng thái kỹ thuật thiết bị năng lượng	Đỗ Văn Đoàn	Cả ngày T5	214 A3	
29.	NCS QLKT 2022	Hội đồng chấm chuyên đề tiến sĩ số 2, 3		Chiều T6	204 A6	
30.	NCS KTXDCTT 2024	Hội đồng chấm chuyên đề tiến sĩ số 2, 3		Chiều T7	204 A6	
31.	NCS KTXDCTT 2025	Hội đồng chấm Tiểu luận tổng quan và Chuyên đề tiến sĩ số 1		Sáng CN	204 A6	
32.	NCS KTTT 2022	Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường		08h30 sáng T7	Phòng họp 3.1 A1	
Lịch thi kết thúc học phần						
33.	QLMT 2024.1.1 QLMT 2024.2.1 QLMT 2025.1.1	Thi: Kiểm soát ô nhiễm KK, tiếng ồn và rung động	Ngô Kim Định	14h00 chiều CN	209 A6	
34.	KTTT 2024.1.1 KTTT 2024.2.1 KTTT 2025.1.1	Thi: Lý thuyết tối ưu trong đóng tàu	Đỗ Tất Mạnh	14h00 chiều T7	205 A6	
35.	QLSX 2024.1.1 QLSX 2024.2.1 QLSX 2025.1.1	Thi: Logistics trong nhà máy công nghiệp	Vũ Viết Quyền	14h00 chiều CN	209 A6	
36.	QLSX 2024.1.1 QLSX 2024.2.1	Thi: Hệ thống sản xuất tinh gọn	Cao Ngọc Vi	15h30 chiều CN	209 A6	
37.	NCS MTB 2025	Thi: Mô phỏng và giám sát trạng thái kỹ thuật	Đỗ Văn Đoàn	08h00 sáng CN	209 A6	

		thiết bị năng lượng Thi: Quản lý kỹ thuật trong thiết kế và sửa chữa thiết bị năng lượng Thi: Biến dạng và phá hủy mỗi các chi tiết máy	Trương Văn Đạo Cao Đức Thiệp	09h00 sáng CN 10h00 sáng CN		
38.	NCS TĐH 2024, 2025	Thi: Các nghiên cứu mới về điều khiển phi tuyến Thi: Các nghiên cứu mới về đo lường và cảm biến Thi: Điều khiển tối ưu cho các quá trình Thi: Hệ thống tự động hóa với các thành phần tự trị	Trần Anh Dũng Trần Sinh Biên Hoàng Xuân Bình Đào Minh Quân	08h00 sáng CN 09h00 sáng CN 10h00 sáng CN 14h00 chiều CN	209 A6	
39.	QLKT 2024.2.3 QLKT 2025.1.3	Thi: Quản trị đổi mới sáng tạo Thi: Quản lý sự thay đổi Thi: Kinh tế học nâng cao Thi: Quản lý nguồn nhân lực	Nguyễn Thị Q. Nga Lê Sơn Tùng Phạm Thị Hằng Nga Hoàng Thị T. Phương	07h30 sáng CN 08h45 sáng CN 10h00 sáng CN 14h00 chiều CN		

Lịch trực lãnh đạo: Nguyễn Kim Phương - T7, Lại Huy Thiện - CN

Lịch trực chuyên viên: Đỗ Tất Mạnh - T7; Trần Minh Tuấn - CN

Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn